

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN N  
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2024/HS-ST  
Ngày: 01/3/2024

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N – TỈNH NINH THUẬN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Ngô Văn Tiến.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Bùi Thị Thanh Yên.

Bà Hứa Thị Mây Sum.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phan Xuân Sơn - Thư ký của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Quang Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 49/2023/TLST-HS ngày 19 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 07/2024/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo:

**HÀNG ÁI L**, sinh năm: 1989 tại tỉnh Ninh Thuận. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn L 2, xã D, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 12/12; giới tính: Nữ; dân tộc: Hoa; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hàng Phùng H và bà Huỳnh Thị Mộng H; có chồng và 02 con; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 13/9/2023, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện N, tỉnh Ninh Thuận. (Có mặt)

- Người bào chữa cho bị cáo Hàng Ái L: Ông Nguyễn Chí Th, Luật sư Công ty Luật TNHH MTV C T thuộc Đoàn Luật sư Thành Phố Hồ chí Minh. (Có mặt)

- Bị hại:

1. Chị Nguyễn Thị L, sinh năm: 1990; nơi cư trú: Thôn L 1, xã D, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. (Xin xét xử vắng mặt)

2. Chị Hồ Thị Hồng V, sinh năm: 1990; nơi cư trú: Thôn L 1, xã D, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. (Xin xét xử vắng mặt)

3. Chị Đào Thị Kim Ph, sinh năm: 1989; nơi cư trú: Thôn L 1, xã D, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. (Có mặt)

4. Chị Trịnh Thị Thuý D, sinh năm: 1985; nơi cư trú: Thôn Ng 1, xã C, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. (Xin xét xử vắng mặt)
5. Chị Huỳnh Thị K, sinh năm: 1978; nơi cư trú: Thôn L 3, xã D, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. (Xin xét xử vắng mặt)
6. Chị Trần Phi Y, sinh năm: 1990; nơi cư trú: Xóm 5, xã V, huyện T, tỉnh Bình Thuận. (Có mặt)
7. Chị Lê Đỗ Thuỳ Tr, sinh năm: 1983; nơi cư trú: Thôn L 1, xã D, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. (Xin xét xử vắng mặt)
8. Chị Trần Thị Mỹ Kh, sinh năm: 1987; nơi cư trú: Tổ dân phố L, thành phố C, tỉnh Khánh Hoà; hiện đang tạm trú: Số 8/13 đường Đ, phường M, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận. (Có mặt)
9. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1967; nơi cư trú: Thôn Ng 2, xã C, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. (Xin xét xử vắng mặt)
10. Bà Huỳnh Thị G, sinh năm: 1969; nơi cư trú: Thôn S 3, xã C, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. (Xin xét xử vắng mặt)
11. Chị Đặng Thị Huỳnh Tr, sinh năm: 1983; nơi cư trú: Thôn Ng 1, xã C, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. (Xin xét xử vắng mặt)
12. Chị Phạm Thị X, sinh năm: 1980; nơi cư trú: Thôn L 1, xã D, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. (Xin xét xử vắng mặt)
13. Chị Võ Thị Ng, sinh năm: 1989; nơi cư trú: Thôn L 2, xã D, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. (Xin xét xử vắng mặt)
14. Chị Võ Thị Trà M, sinh năm: 1989; nơi cư trú: Thôn L 3, xã D, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. (Xin xét xử vắng mặt)
15. Chị Phan Thị Tr, sinh năm: 1980; nơi cư trú: Thôn L 1, xã D, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. (Xin xét xử vắng mặt)
16. Chị Nguyễn Thị V, sinh năm: 1989; nơi cư trú: Thôn Th 2, xã D, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. (Xin xét xử vắng mặt)
17. Chị Dương Thị V, sinh năm: 1989; nơi cư trú: Thôn L 1, xã D, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. (Xin xét xử vắng mặt)
18. Chị Đỗ Thị G, sinh năm: 1988; nơi cư trú: Thôn L 1, xã D, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. (Xin xét xử vắng mặt)
19. Chị Nguyễn Thị Kim Th, sinh năm: 1983; nơi cư trú: Thôn L 1, xã D, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. (Xin xét xử vắng mặt)
20. Chị Nguyễn Thị Ng, sinh năm: 1983; nơi cư trú: Thôn L 1, xã D, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. (Xin xét xử vắng mặt)
21. Chị Huỳnh Thị Tố N, sinh năm: 1988; nơi cư trú: Thôn Q 3, xã M, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. (Xin xét xử vắng mặt)

22. Chị Hồ Thị T, sinh năm: 1994; nơi cư trú: Thôn L 1, xã D, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. (Xin xét xử vắng mặt)

23. Chị Huỳnh Thị Bé Ng, sinh năm: 1996; nơi cư trú: Thôn L 2, xã D, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. (Xin xét xử vắng mặt)

24. Chị Nguyễn Thị Kim L, sinh năm: 1984; nơi cư trú: Thôn L 1, xã D, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. (Xin xét xử vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm: 1983; nơi cư trú: Thôn Th 2, xã D, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. (Xin xét xử vắng mặt)

2. Anh Nguyễn Ngọc Đ, sinh năm: 1986; nơi cư trú: Thôn L 2, xã D, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. (Có mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hàng Ái L làm thuê tại thôn L 2, xã D, huyện N, tỉnh Ninh Thuận, có tham gia chơi một số dây huê đồng thời lập, làm chủ một số dây huê. Khoảng tháng 7 năm 2022, do việc làm ăn thua lỗ, mất khả năng thanh toán nên Hàng Ái L nảy sinh ý định lập nên các dây huê và rủ những người quen biết tham gia chơi huê sau đó dùng thủ đoạn gian dối, cung cấp thông tin người hót huê sai sự thật để chiếm đoạt tiền của những người chơi huê. Theo quy định việc chơi huê thì chủ cái huê chỉ được hót phần huê áp cái và số lần hót huê bằng số phần đã tham gia chơi nhưng Hàng Ái L lợi dụng nhiều người chơi huê không trực tiếp đến xô huê, không quan tâm ai là người hót huê, từ đó L báo tiền lãi huê cho mỗi người khác nhau và tự mình hót huê nhiều hơn số phần đã chơi, chiếm đoạt tiền của những người chơi huê sau đó tuyên bố xả huê. Bằng thủ đoạn nêu trên, Hàng Ái L đã lập huê và chiếm đoạt tiền trong 03 (ba) dây huê, cụ thể như sau:

**Dây huê thứ nhất:** Gồm 15 suất, mỗi suất huê là 6.000.000 đồng, có 13 người chơi huê gồm: (1) bà Huỳnh Thị G, sinh năm 1969, trú thôn S 3, xã C; (2) bà Phạm Thị X, sinh năm 1980, trú thôn L 1, xã D; (3) bà Lê Đỗ Thuỳ Tr, sinh năm 1983, trú thôn L 1, xã D (tham gia 02 phần); (4) bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1967, trú thôn Ng 2, xã C; (5) bà Trần Phi Y, sinh năm 1990, trú xóm 5, V, huyện T, tỉnh Bình Thuận (tham gia 02 phần); (6) bà Huỳnh Thị K, sinh năm 1978, trú thôn L 3, xã D; (7) bà Trần Thị Mỹ Kh, sinh năm 1987, trú 8/13 Đ, phường M, thành phố P; (8) bà Đặng Thị Huỳnh Tr, sinh năm 1983, trú Ng 1, xã C; (9) bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1990, trú thôn L 1, xã D; (10) bà Trịnh Thị Thuý D, sinh năm 1985, trú thôn Ng 1, xã C; (11) bà Lê Thị B, sinh năm 1990, trú thôn L 1, xã D; (12) bà Huỳnh Thị Xuân H, sinh năm 1976, trú thôn L 3, xã D, huyện N; (13) Hàng Ái L làm chủ cái huê.

- Kỳ thứ nhất: Ngày 13/7/2022 (ngày 15/6 âm lịch), áp cái, có 08 người đóng đủ số tiền cho L (6.000.000đ/người) với tổng số tiền 48.000.000đ. Tr không áp cái, không đóng tiền, Y, B, H không áp cái, nhận tiền lời 800.000 đồng/phần. Tổng số tiền L nhận được trong kỳ này là 68.800.000 đồng, đây là số tiền L nhận đúng theo quy định của dây huê.

- Kỳ thứ hai: Ngày 12/8/2022 (ngày 15/7 âm lịch), L thông báo cho người chơi số tiền lời khác nhau để 12 người chơi huê đóng tiền cho L. Mặc dù L chỉ tham gia 01 phần huê nhưng L tiếp tục hốt huê (đưa ra thông tin gian dối để chiếm đoạt tiền của 12 người) với tổng số tiền **63.520.000 đồng** (Kh: 4.800.000 đồng; Tr: 8.800.000 đồng; Y: 9.720.000 đồng; L: 4.400.000 đồng; X: 4.200.000 đồng; D: 4.500.000 đồng; K: 4.800.000 đồng; H: 4.500.000 đồng; G: 4.500.000 đồng; Tr: 4.500.000 đồng; B: 4.400.000 đồng; H: 4.400.000 đồng).

- Kỳ thứ ba: Ngày 10/9/2022 (ngày 15/8 âm lịch), bà Huỳnh Thị Xuân H hốt với số tiền lời là 1.600.000 đồng. Bà H đã nhận đủ số tiền 58.600.000 đồng.

- Kỳ thứ tư: Ngày 10/10/2022 (ngày 15/9 âm lịch), L thông báo cho người chơi số tiền lời khác nhau để 10 người chơi huê đóng tiền cho L hốt. Trong kỳ này, Hàng Ái L tiếp tục đưa ra thông tin gian dối để chiếm đoạt tiền của 10 người với tổng số tiền **50.600.000 đồng** (Kh: 4.200.000 đồng; Tr: 8.400.000 đồng; Y: 8.400.000 đồng; L: 4.200.000 đồng; X: 4.400.000 đồng; D: 4.200.000 đồng; K: 4.200.000 đồng; H: 4.200.000 đồng; G: 4.200.000 đồng; Tr: 4.200.000 đồng). Kỳ huê này, B và H không đóng tiền cho L.

- Kỳ thứ năm: Ngày 08/11/2022 (ngày 15/10 âm lịch), bà Đặng Thị Huỳnh Tr là người hốt, tiền lời là 2.520.000 đồng nên bà Tr nhận được số tiền 51.180.000 đồng.

- Kỳ thứ sáu: Ngày 08/12/2022 (ngày 15/11 âm lịch) bà K yêu cầu hốt huê nhưng L tuyên bố xả huê (không tiếp tục chơi huê nữa). Tuy nhiên, L vẫn nhận của D 4.000.000 đồng, của Y (2 phần) 8.000.000 đồng, của chị Kh 2.850.000 đồng. Tổng số tiền L đã chiếm đoạt của 03 người là **14.850.000 đồng**.

Tổng số tiền Hàng Ái L đã chiếm đoạt ở dây huê này là: 63.520.000 đồng (kỳ 2) + 50.600.000 đồng (kỳ 4) + 14.850.000 đồng (kỳ 6) = **128.970.000đ** (Một trăm hai mươi tám triệu, chín trăm bảy mươi nghìn đồng).

**Dây huê thứ hai:** Gồm 13 suất, mỗi suất 3.000.000 đồng, thời gian xổ huê là từ 15/10/2022 (20/9 âm lịch). Sau khi lập dây huê, L đưa cho người chơi 01 tờ giấy có ghi tên của những người tham gia 13 suất chơi (không có tên chủ cái – Hàng Ái L). Tuy nhiên, thực tế L đã gọi một số người không có tên trong giấy tham gia, một số người có tên trong giấy thực tế không tham gia dây huê. Trong giấy huê L ghi bà Trần Thị Mỹ Kh tham gia 02 suất, tuy nhiên thực tế bà Kh không tham gia suất nào. L tự mình tham gia 02 suất huê của bà Kh nói trên và đã bán cho bà Ph 01 suất. Người chơi gồm: (1) bà Trịnh Thị Thúy D, sinh năm 1985, trú thôn Ng 1, xã C (tham gia 03

suất); (2) bà Võ Thị Ng, sinh năm 1989, trú thôn L 2, xã D; (3) bà Võ Thị Trà M, sinh năm: 1989, trú thôn L 3, xã D; (4) bà Phan Thị Tr (Liên), sinh năm: 1980, trú thôn L 3, xã D; (5) bà Hồ Thị Hồng V, sinh năm 1990, trú thôn L 1, xã D (tham gia 02 suất); (6) bà Đỗ Thị G (Phượng), sinh năm 1988, trú thôn L 1, xã D; (7) bà Nguyễn Thị Kim L (Nhỏ), sinh năm 1984, trú thôn L 1, xã C; (8) bà Đào Thị Kim Ph, sinh năm 1989, trú thôn L 1, xã D. Ngoài ra, bà Ph còn mua thêm 01 suất của L với số tiền 29.300.000 đồng (mua huê có nghĩa là đóng một số tiền để lấy 01 suất huê, sau đó mỗi tháng xổ huê, tiền lời sẽ được nhận, người bán huê có trách nhiệm đóng huê chết, nếu hốt huê từ tháng nào thì sẽ không được tiếp tục nhận tiền lời từ tháng đó). Với dây huê này, Hàng Ái L đã hốt huê 02 lần, cụ thể:

- Kỳ thứ nhất: ngày 15/10/2022 (20/9 âm lịch) L hốt huê và nhận tiền mua huê của bà Ph (L nói với Ph về việc bà Kh bán nhưng thực tế bà Kh không tham gia dây huê này) với tổng số tiền 57.800.000 đồng. Đây là kỳ áp cái, Hàng Ái L có quyền hốt huê theo quy định.

- Kỳ thứ hai: ngày 13/11/2022 (20/10 âm lịch), Hàng Ái L đưa ra thông tin có người hốt huê nhưng thực tế L tiếp tục hốt huê (dây huê này L tham gia 02 suất, đã bán 01 suất cho bà Ph nên theo quy định kỳ này L không có quyền hốt huê). Hàng Ái L đưa ra thông tin gian dối, hốt huê ở kỳ này và chiếm đoạt tiền của 08 người với tổng số tiền **22.050.000 đồng** (D 7.290.000 đồng; Ng: 2.310.000 đồng; M: 2.310.000 đồng; Tr: 2.310.000 đồng; V: 900.000 đồng; G: 2.310.000 đồng; Nguyễn Thị Kim L (Nhỏ): 2.310.000 đồng; Ph (suất huê chơi): 2.310.000 đồng).

Với dây huê này, L đã chiếm đoạt số tiền **22.050.000đ** (Hai mươi hai triệu, không trăm năm mươi nghìn đồng).

**Dây huê thứ ba:** Gồm 15 suất chơi, mỗi suất chơi là 2.000.000 đồng, áp cái ngày 31/8/2022 (05/8 âm lịch), L tham gia 01 phần tuy nhiên L đã cung cấp thông tin sai sự thật về việc có người hốt huê và tiếp tục hốt thêm 02 kỳ. Có 12 người chơi gồm: (1) bà Huỳnh Thị Bé Ng, sinh năm 1996, trú thôn L 2, xã D; (2) bà Trịnh Thị Thúy D, sinh năm 1985, trú thôn Ng 1, xã C (tham gia 03 suất); (3) bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1989, trú Th 2, xã D; (4) bà Dương Thị V, sinh năm 1989, trú thôn L 1, xã D; (5) bà Hồ Thị T, sinh năm 1994, trú thôn L 1, xã D Diêm; (6) bà Đỗ Thị G, sinh năm 1988, trú thôn L 1, xã D; (7) bà Nguyễn Thị H (Sếp), sinh năm 1983, trú thôn Th 1, xã D (tham gia 02 suất); (8) bà Nguyễn Thị Kim Th, sinh năm 1983, trú thôn L 1, xã D, huyện N; (9) bà Nguyễn Thị Ng (Út), sinh năm 1993, trú L 1, xã D; (10) bà Huỳnh Thị Tổ N, sinh năm 1988, trú thôn Q 3, xã M; (11) bà Đào Thị Kim Ph, sinh năm 1989, trú thôn L 1, xã D (chơi 01 suất và mua huê với giá 23.740.000 đồng); (12) Hàng Ái L. L đã xổ các lần cụ thể như sau:

- Kỳ thứ nhất (áp cái), ngày 31/8/2022 (05/8 âm lịch) L nhận của những người chơi huê và tiền mua huê của Ph với tổng số tiền 49.740.000 đồng.

- Kỳ thứ hai: Ngày 30/9/2022 (05/9 âm lịch), L thông báo với người chơi có người hốt huê, số tiền lời là 410.000 đồng. Tuy nhiên thực tế, Hàng Ái L là người hốt huê. Tổng số tiền L đã chiếm đoạt của 10 người chơi huê ở kỳ này là **20.670.000 đồng** (Ng: 1.590.000 đồng; D: 4.770.000 đồng; V: 1.590.000 đồng; V: 1.590.000 đồng; T: 1.590.000 đồng; G: 1.590.000 đồng; H (Sếp): 3.180.000 đồng; Th: 1.590.000 đồng; Ng (Út): 1.590.000 đồng; N: 1.590.000 đồng; Ph: 1.590.000đ).

- Kỳ thứ ba: Ngày 29/10/2022 (05/10 âm lịch), L thông báo với người chơi có người hốt huê, số tiền lời là 510.000 đồng. Tuy nhiên thực tế L là người hốt huê, chiếm đoạt của 10 người chơi huê với tổng số tiền **19.370.000 đồng** (Ng: 1.490.000 đồng; D: 4.470.000 đồng; V: 1.490.000 đồng; V: 1.490.000 đồng; T: 1.490.000 đồng; G: 1.490.000 đồng; H (Sếp): 2.980.000 đồng; Th: 1.490.000 đồng; Ng (Út): 1.490.000 đồng; N: 1.490.000 đồng; Ph 1.490.000đ).

- Kỳ thứ tư: Ngày 28/11/2022 (05/11 âm lịch), bà Nguyễn Thị H (Sếp) là người hốt huê, số tiền lời là 750.000 đồng. Bà H đã nhận được số tiền 17.500.000 đồng. Sau đó L tuyên bố xả huê.

Với dây huê này, Hàng Ái L chỉ tham gia 01 phần. L đưa ra thông tin gian dối có người hốt huê nhưng thực chất là L tiếp tục hốt huê ở các kỳ 2, 3 (ngày 30/9/2022, ngày 29/10/2022) để chiếm đoạt với tổng số tiền là: 20.670.000 đồng + 19.370.000 đồng = **43.120.000 đồng**.

Tổng số tiền L chiếm đoạt của người chơi cả 03 dây huê nói trên là: 128.970.000 đồng + 22.050.000 đồng + 43.120.000 đồng = **194.140.000đ** (Một trăm chín mươi bốn triệu một trăm bốn mươi nghìn đồng).

Tại bản Cáo trạng số: 03/CT-VKSTN ngày 18 tháng 12 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận đã truy tố bị cáo Hàng Ái L về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện N giữ quyền công tố luận tội: Hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, do đó Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Hàng Ái L phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, với mức án từ 02 năm tù đến 02 năm 06 tháng tù.

Người bào chữa cho bị cáo Hàng Ái L trình bày lời bào chữa: Đồng ý với bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo Hàng Ái L về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 174; của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Hiện nay gia đình bị cáo rất khó khăn, đã bồi thường một phần cho bị hại, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nhân thân tốt chưa có tiền án,

tiền sự đã phạm tội lần đầu. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 54 của Bộ luật hình sự xem xét xử phạt bị cáo dưới khung hình phạt.

Lời nói sau cùng: Tại phiên tòa, bị cáo biết hành vi của mình là sai trái vi phạm pháp luật nên mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như sau: Lợi dụng lòng tin của một số người dân hầu hết là người dân trên địa bàn huyện N nên trong khoảng thời gian từ ngày 13/7/2022 đến ngày 13/11/2022 tại thôn L 2, xã D, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Bị cáo Hàng Ái L đã lập nên 03 (Ba) dây huê và nhiều lần dùng thủ đoạn gian dối, cung cấp thông tin sai sự thật về người hót huê để chiếm đoạt số tiền 194.140.000đ (*Một trăm chín mươi bốn triệu một trăm bốn mươi nghìn đồng*), cụ thể:

Đối với dây huê 6.000.000 đồng/suất: Trong các ngày 12/8/2022, 10/10/2022, 08/12/2022, bị cáo Hàng Ái L đã 03 lần chiếm đoạt tổng số tiền 128.970.000 đồng của 12 người, gồm: Trần Thị Mỹ Kh: 11.850.000 đồng; Lê Đỗ Thùy Tr: 17.200.000 đồng; Trần Phi Y: 26.210.000 đồng; Nguyễn Thị L: 8.600.000 đồng; Phạm Thị X: 8.600.000 đồng; Trịnh Thị Thúy D: 12.700.000 đồng; Huỳnh Thị K: 9.000.000 đồng; Nguyễn Thị H: 8.700.000 đồng; Huỳnh Thị G: 8.700.000 đồng; Đặng Thị Huỳnh Tr: 8.700.000 đồng; Lê Thị B: 4.400.000 đồng; Huỳnh Thị Xuân H: 4.400.000 đồng.

Đối với dây huê 3.000.000 đồng/suất: Trong ngày 13/10/2022, bị cáo Hàng Ái L đã chiếm đoạt số tiền 22.050.000 đồng của 08 người, gồm: Trịnh Thị Thúy D 7.290.000 đồng; Võ Thị Ng: 2.310.000 đồng; Võ Thị Trà M: 2.310.000 đồng; Phan Thị Tr: 2.310.000 đồng; Hồ Thị Hồng V: 900.000 đồng; Đỗ Thị G: 2.310.000 đồng; Nguyễn Thị Kim L (Nhỏ): 2.310.000 đồng; Đào Thị Kim Ph: 2.310.000 đồng.

Đối với dây huê 2.000.000 đồng/suất: Trong các ngày 30/9/2022, 29/10/2022, bị cáo Hàng Ái L đã 02 lần chiếm đoạt số tiền 40.040.000 đồng của 11 người, gồm:

Huỳnh Thị Bé Ng: 3.080.000 đồng; Trịnh Thị Thúy D: 9.240.000 đồng; Nguyễn Thị V: 3.080.000 đồng; Dương Thị V: 3.080.000 đồng; Hồ Thị T: 3.080.000 đồng; Đỗ Thị G: 3.080.000 đồng; Nguyễn Thị H: 6.160.000 đồng; Nguyễn Thị Kim Th: 3.080.000 đồng; Nguyễn Thị Ng: 3.080.000 đồng; Huỳnh Thị Tố N: 3.080.000 đồng; Đào Thị Kim Ph: 3.080.000 đồng.

Xét thấy hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ và đồng thời gây mất trật tự trị an tại địa phương nên Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố bị cáo Hàng Ái L về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo tác động gia đình nộp tiền để bồi thường một phần trách nhiệm dân sự cho bị hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; hầu hết các bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Riêng các bị hại Trần Thị Mỹ Kh, Trịnh Thị Thuý D, Nguyễn Thị L đều đề nghị xét xử bị cáo Hàng Ái L theo quy định pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội 02 lần trở lên. Đây là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt.

Qua xem xét hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Nhằm đảm bảo được tình hình an ninh trật tự tại địa phương và tuyên truyền pháp luật nên phải xử phạt bị cáo một mức án thật nghiêm đối với loại tội phạm này. Vì vậy, cần phải cách ly bị cáo Hàng Ái L ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung là phù hợp với quy định tại Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại yêu cầu bị cáo Hàng Ái L trả lại số tiền đã chiếm đoạt, cụ thể: Chị Trần Thị Mỹ Kh, số tiền 11.850.000 đồng; chị Lê Đỗ Thùy Tr, số tiền 17.200.000 đồng; chị Trần Phi Y, số tiền 26.210. đồng; chị Nguyễn Thị L, số tiền 8.600.000 đồng; chị Phạm Thị X, số tiền 8.600.000 đồng; chị Trịnh Thị Thúy D, số tiền 19.990.000 đồng; chị Huỳnh Thị K, số tiền 9.000.000 đồng; bà Nguyễn Thị H, số tiền 8.700.000 đồng; chị Võ Thị Ng, số tiền 2.310.000 đồng; chị Võ Thị Trà M, số tiền 2.310.000 đồng; chị Phan Thị Tr, số tiền 2.310.000 đồng; chị Đỗ Thị G, số tiền 5.390.000 đồng; chị Nguyễn Thị Kim L, số tiền 2.310.000 đồng; chị Đào Thị Kim Ph, số tiền 5.390.000 đồng; chị Huỳnh Thị Bé Ng, số tiền 3.080.000 đồng; bà Nguyễn Thị V, số tiền 3.080.000 đồng; chị Dương Thị V, số tiền 3.080.000 đồng; chị Nguyễn Thị



H (Sếp), số tiền 6.160.000 đồng; chị Nguyễn Thị Kim Th, số tiền 3.080.000 đồng; chị Huỳnh Thị Tổ N, số tiền 3.080.000 đồng.

Bị cáo Hàng Ái L đồng ý trả lại số tiền đã chiếm đoạt của 03 dây huê trên cho các bị hại theo pháp luật.

Hiện anh Nguyễn Ngọc Đ (Chồng bị cáo Hàng Ái L) đã giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N số tiền 30.000.000đ (*Ba mươi triệu đồng*) để bồi thường cho bị hại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N đề nghị Hội đồng xét xử tuyên buộc bị cáo Hàng Ái L bồi thường cho các bị hại số tiền trên là phù hợp với quy định tại Điều 105, Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 của Bộ luật dân sự.

Chị Hồ Thị Hồng V đã được bị cáo Hàng Ái L trả lại số tiền đã nhận trước đó nên không có yêu cầu gì khác. Các chị Nguyễn Thị Ng (Út), Hồ Thị T, Huỳnh Thị G không yêu cầu bị cáo Hàng Ái L phải bồi thường dân sự. Do đó, Hội đồng xét xử không xét đến.

Đối với số tiền khác phát sinh từ hoạt động chơi huê giữa bị cáo Hàng Ái L và những người chơi, đây là giao dịch dân sự theo quy định tại Điều 471 của Bộ luật dân sự, giữa các đương sự có nhiều giao dịch khác nhau, chưa đủ điều kiện chứng minh và giải quyết trong vụ án này. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 30 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tách phần giải quyết dân sự này để giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự và theo yêu cầu của các bên đương sự là có cơ sở.

Về án phí:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo đã tác động gia đình tự nguyện nộp số tiền để bồi thường thiệt hại trước khi mở phiên tòa thì không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền còn lại chưa bồi thường thì bị cáo phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Hàng Ái L phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Hàng Ái L 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 13/9/2023.

Căn cứ Điều 105, Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 của Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Hàng Ái L phải có trách nhiệm bồi thường cho các bị hại số tiền như sau:

Chị Trần Thị Mỹ Kh, sinh năm: 1987; nơi cư trú: Tổ dân phố L, thành phố C, tỉnh Khánh Hoà; tạm trú: Số 8/13 đường Đ, phường M, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận số tiền 11.850.000đ (*Mười một triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng*).

Chị Lê Đỗ Thùy Tr, sinh năm: 1983; nơi cư trú: Thôn L 1, xã D, huyện N, tỉnh Ninh Thuận số tiền 17.200.000đ (*Mười bảy triệu hai trăm nghìn đồng*).

Chị Trần Phi Y, sinh năm: 1990; nơi cư trú: Xóm 5, xã V, huyện T, tỉnh Bình Thuận số tiền 26.210.000đ (*Hai mươi sáu triệu hai trăm mười nghìn đồng*).

Chị Nguyễn Thị L, sinh năm: 1990; nơi cư trú: Thôn L 1, xã D, huyện N, tỉnh Ninh Thuận số tiền 8.600.000đ (*Tám triệu sáu trăm nghìn đồng*).

Chị Phạm Thị X, sinh năm: 1980; nơi cư trú: Thôn L 1, xã D, huyện N, tỉnh Ninh Thuận số tiền 8.600.000đ (*Tám triệu sáu trăm nghìn đồng*).

Chị Trịnh Thị Thúy D, sinh năm: 1985; nơi cư trú: Thôn Ng 1, xã C, huyện N, tỉnh Ninh Thuận số tiền 19.990.000đ (*Mười chín triệu chín trăm chín mươi nghìn đồng*).

Chị Huỳnh Thị K, sinh năm: 1978; nơi cư trú: Thôn L 3, xã D, huyện N, tỉnh Ninh Thuận số tiền 9.000.000đ (*Chín triệu đồng*).

Bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1967; nơi cư trú: Thôn Ng 2, xã C, huyện N, tỉnh Ninh Thuận số tiền 8.700.000đ (*Tám triệu bảy trăm nghìn đồng*).

Chị Võ Thị Ng, sinh năm: 1989; nơi cư trú: Thôn L 2, xã D, huyện N, tỉnh Ninh Thuận số tiền 2.310.000đ (*Hai triệu ba trăm mười nghìn đồng*).

Chị Võ Thị Trà M, sinh năm: 1989; nơi cư trú: Thôn L 3, xã D, huyện N, tỉnh Ninh Thuận số tiền 2.310.000đ (*Hai triệu ba trăm mười nghìn đồng*).

Chị Phan Thị Tr, sinh năm: 1980; nơi cư trú: Thôn L 1, xã D, huyện N, tỉnh Ninh Thuận số tiền 2.310.000đ (*Hai triệu ba trăm mười nghìn đồng*).

Chị Đỗ Thị G, sinh năm: 1988; nơi cư trú: Thôn L 1, xã D, huyện N, tỉnh Ninh Thuận số tiền 5.390.000đ (*Năm triệu ba trăm chín mươi nghìn đồng*).

Chị Nguyễn Thị Kim L, sinh năm: 1984; nơi cư trú: Thôn L 1, xã D, huyện N, tỉnh Ninh Thuận số tiền 2.310.000đ (*Hai triệu ba trăm mười nghìn đồng*).

Chị Đào Thị Kim Ph, sinh năm: 1989; nơi cư trú: Thôn L 1, xã D, huyện N, tỉnh Ninh Thuận số tiền 5.390.000đ (*Năm triệu ba trăm chín mươi nghìn đồng*).

Chị Huỳnh Thị Bé Ng, sinh năm: 1996; nơi cư trú: Thôn L 2, xã D, huyện N, tỉnh Ninh Thuận số tiền 3.080.000đ (*Ba triệu không trăm tám mươi nghìn đồng*).

Bà Nguyễn Thị V, sinh năm: 1989; nơi cư trú: Thôn Th 2, xã D, huyện N, tỉnh Ninh Thuận số tiền 3.080.000đ (*Ba triệu không trăm tám mươi nghìn đồng*).

Chị Dương Thị V, sinh năm: 1989; nơi cư trú: Thôn L 1, xã D, huyện N, tỉnh Ninh Thuận số tiền 3.080.000đ (*Ba triệu không trăm tám mươi nghìn đồng*).

Chị Nguyễn Thị H (Sếp), sinh năm: 1983; nơi cư trú: Thôn Th 2, xã D, huyện N, tỉnh Ninh Thuận số tiền 6.160.000đ (*Sáu triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng*).

Chị Nguyễn Thị Kim Th, sinh năm: 1983; nơi cư trú: Thôn L 1, xã D, huyện N, tỉnh Ninh Thuận số tiền 3.080.000đ (*Ba triệu không trăm tám mươi nghìn đồng*).

Chị Huỳnh Thị Tổ N, sinh năm: 1988; nơi cư trú: Thôn Q 3, xã M, huyện N, tỉnh Ninh Thuận số tiền 3.080.000đ (*Ba triệu không trăm tám mươi nghìn đồng*).

Tiếp tục tạm giữ số tiền 30.000.000đ (*Ba mươi triệu đồng*) của anh Nguyễn Ngọc Đ (Chồng bị cáo Hàng Ái L) để đảm bảo thi hành án (Theo Ủy nghiệm chi, Lập ngày 22 tháng 12 năm 2023 tại Kho bạc Nhà nước huyện N).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội 14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Hàng Ái L phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 8.207.000đ (*Tám triệu hai trăm lẻ bảy nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 01/3/2024). Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện N;
- Cơ quan điều tra CA huyện N;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Nhà tạm giữ CA huyện N;
- CC T.H.A dân sự huyện N;
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- Bị cáo, bị hại, người có QLNVLQ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Ngô Văn Tiến**

- Lưu hồ sơ, tập bản án.